

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TCKH
V/v thực hiện kiến nghị của
Kiểm toán Nhà nước về kiểm
toán ngân sách địa phương
năm 2024

Long Biên, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các trường học thuộc quận.

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I ghi tại biên bản ngày 25/4/2025 về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024, trong đó yêu cầu các trường: “Theo dõi giảm trừ dự toán năm sau nguồn CCTL của các trường, Kiểm toán nhà nước xác định tăng thêm so với quận theo dõi 40% số thu từ nguồn thu khác được để lại: 3.763.499.000 đồng”.

Về việc này, UBND quận Long Biên yêu cầu các đơn vị như sau:

- Các trường thực hiện quản lý, theo dõi, xác định tăng thêm 40% số thu được để lại từ nguồn thu khác theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I, định kỳ hàng quý báo cáo UBND quận (qua phòng Tài chính - Kế hoạch) để tổng hợp.

(Chi tiết đơn vị, kinh phí theo biểu đính kèm)

- Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, hướng dẫn đơn vị thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND quận báo cáo việc thực kiến nghị của kiểm toán theo quy định.

UBND quận yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKH (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hà

**BIỂU XÁC ĐỊNH TĂNG THÊM 40% SỐ THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI TỪ NGUỒN THU
KHÁC THEO KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC I
TẠI BIÊN BẢN LẬP NGÀY 25/4/2025**

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	3.763.499.000	
1	THCS Bồ Đề	130.091.000	
2	THCS Chu Văn An	1.255.129.000	
3	THCS Cự Khối	162.347.000	
4	THCS Đô Thị Việt Hưng	184.005.000	
5	THCS Đức Giang	169.336.000	
6	THCS Gia Quất	80.682.000	
7	THCS Giang Biên	81.346.000	
8	THCS Lê Quý Đôn	111.012.000	
9	THCS Long Biên	200.006.000	
10	THCS Lý Sơn	20.962.000	
11	THCS Lý Thường Kiệt	131.133.000	
12	THCS Ngô Gia Tự	42.511.000	
13	THCS Ngọc Thụy	200.020.000	
14	THCS Nguyễn Bình Khiêm	51.736.000	
15	THCS Nguyễn Gia Thiều	84.140.000	
16	THCS Phúc Đồng	92.881.000	
17	THCS Phúc Lợi	151.001.000	
18	THCS Thạch Bàn	204.485.000	
19	THCS Thanh Am	164.378.000	
20	THCS Thượng Thanh	73.435.000	
21	THCS Việt Hưng	172.863.000	